

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2026/HS-ST
Ngày 13-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Minh Châu
2. Ông Nguyễn Văn Sang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Vạn Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026 tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 2 – Gia Lai và điểm cầu thành phần: Phân trại tạm giam An Nhơn (cơ sở 2) thuộc Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh G, Toà án nhân dân Khu vực 2 – Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 29/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2025 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 431/TB-TA ngày 31 tháng 12 năm 2026 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Công Q; (tên gọi khác: không; giới tính: nam); sinh ngày 21/6/2007 tại xã C, tỉnh Gia Lai; tại thời điểm phạm tội là 17 tuổi 03 tháng 20 ngày; Căn cước công dân số 052207006770; ngày cấp: 08/9/2025; nơi cư trú: Thôn D, xã C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Đ, sinh năm 1979; con bà: Hồ Thị L, sinh năm 1990; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 13/10/2025, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh G khởi tố về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14 tháng 11 năm 2024 đến ngày 15/12/2025; bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 12 năm 2025 trong vụ án khác, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam A (cơ sở 2) thuộc Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh G; có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo dưới 18 tuổi:* Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1979; căn cước công dân số 052079003118, cấp ngày: 01/05/2021 và bà Hồ Thị L, sinh năm 1990; căn cước công dân số 052190002259, cấp ngày: 13/4/2021 (là cha mẹ của bị cáo Lê Công Q); cùng địa chỉ: Thôn D, xã C, tỉnh Gia Lai (địa chỉ trước đây: Thôn D, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định); có mặt.

- *Người bào chữa:* Bà Lê Tôn Nữ Kim Y là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (nay là tỉnh Gia Lai), bào chữa cho bị cáo Lê Công Q (là người dưới 18 tuổi), do Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (nay là tỉnh Gia Lai) cử.

- *Bị hại:* Anh Võ Minh T, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ D, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng (nay là: Tổ D, phường T, thành phố Đà Nẵng); vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Xuân V, sinh năm 1979; địa chỉ: Số A N, phường B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2. Anh Huỳnh P, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn Q, xã H, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

3. Anh Đinh Văn V1, sinh ngày 12/8/2009; nơi cư trú: Thôn H, xã V, tỉnh Gia Lai (địa chỉ trước đây: Khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định); có mặt.

4. Anh Đặng Minh G, sinh ngày 11/8/2009; nơi cư trú: Làng H, xã C, tỉnh Gia Lai (địa chỉ trước đây: Làng H, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định); có mặt.

5. Anh Đinh Ngọc T1, sinh ngày 24/6/2010; nơi cư trú: Làng S, xã C, tỉnh Gia Lai (địa chỉ trước đây: Làng S, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định); vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan dưới 18 tuổi:*

1. Ông Đinh Văn S, sinh năm 1984 và bà Đoàn Thị N, sinh năm 1981 (là cha mẹ của Đinh Văn V1); cùng địa chỉ: Khu phố H, xã V, tỉnh Gia Lai (địa chỉ trước đây: Khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định); có mặt.

2. Ông Đặng Minh H, sinh năm 1988 và bà Mai Thị Kim Đ1, sinh năm 1990 (là cha mẹ của Đặng Minh G); ông Mai Sơn T2, sinh năm 1976; căn cước công dân số 052076002954, cấp ngày: 01/5/2021 (là bác của Đặng Minh G); cùng địa chỉ: Làng H, xã C, tỉnh Gia Lai (địa chỉ trước đây: Làng H, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định); ông T2 có mặt.

3. Ông Đinh Văn X, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1987 (là cha mẹ của Đinh Ngọc T1); cùng địa chỉ: Làng S, xã C, tỉnh Gia Lai (địa chỉ trước đây: Làng S, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định); vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đoàn Văn L1, sinh năm 2005; địa chỉ: Khu phố H, xã V, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

2. Anh Trương Quang M, sinh năm 2002; địa chỉ: Khu phố H, xã V, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Q1, sinh năm 1968; địa chỉ: Buôn C, xã D, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

4. Anh Mai Thanh T4, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố B, xã K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

5. Anh La Văn G1, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn P, xã V, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

6. Anh Phạm Đắc Đ2, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

7. Anh Phạm Anh T5, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu phố T, phường H, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

8. Chị Trương Thị P1, sinh năm 1981; địa chỉ: Khu phố Q, phường Q, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 11/10/2024, Lê Công Q cùng Đinh Văn V1 (sinh ngày: 12/8/2009; trú: khu phố H, xã C, tỉnh Gia Lai) và Đinh Ngọc T1 (sinh ngày: 24/6/2010; trú: làng S, xã C, tỉnh Gia Lai), Đặng Minh G (sinh ngày: 11/8/2009; trú: làng H, xã C, tỉnh Gia Lai), Nguyễn Văn E (sinh năm: 2003; trú: làng S, xã C, tỉnh Gia Lai) nhậu tại quán C ở khu phố H, xã V, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Lê Công Q cùng T1, G và E về nhà Đinh Văn V1 ở khu phố H, xã V, tỉnh Gia Lai nhậu tiếp. Tại nhà V1 thì Nguyễn Văn E cùng Đinh Văn V1 có gọi điện cho Trương Quang M (sinh năm: 2002; trú: khu phố H, xã V, tỉnh Gia Lai) nói chuyện thì giữa M và E cùng V1, Q, T1, G cãi nhau, chửi nhau và hẹn gặp tại Công viên V để đánh nhau. Đến khoảng 23 giờ 30 cùng ngày, Viện dẫn Q, T1 và G đến bụi cây gần nhà ở khu phố H, xã V lấy 02 cây ba chĩa và 02 cây dao tự chế. Q cầm 01 cây dao dài 1,99 m, V1 cầm 01 cây dao dài khoảng 1,55 m, T1 cầm 01 cây ba chĩa dài 1,98 m, G cầm cây ba chĩa dài 2,62 m cùng với E đi ra công viên V để đợi M đến đánh nhau. Tại công viên V cả nhóm đứng tại vỉa hè công viên V ở phía gần đường Q để đợi M. Lúc này, E ngồi sử dụng điện thoại, Q cùng Viện, T1, G ngồi chơi và hút thuốc lá. Khi hết thuốc lá hút, V1 nói với Q “Giờ ra chặn xe xin tiền, xin thuốc”, Q đồng ý và nói với T1 và G “Giờ anh em mình ra chặn xe xin tiền, xin thuốc hút đi”. Sau đó, Q, Viện, T1, G cầm hung khí nói trên ra khu vực đường quốc lộ 19C trước công viên V để chặn xe qua lại. Lúc này, E đang gọi điện thoại nên không tham gia chặn xe.

Từ khoảng 00 giờ 27 phút đến 00 giờ 46 phút ngày 12/10/2024, Q, Viện, T1, G đã chặn tất cả 13 xe ô tô chạy qua lại trên đường. Khi chặn xe ô tô đứng lại thì Q cùng Viện, T1, G đã đến xin tiền, xin thuốc lá của các tài xế lái xe. Q và Viện, T1, G đã chặn

xe ô tô tải đầu tiên để xin tiền, xin thuốc thì được tài xế lái xe cho 05 điều thuốc nên chia cho cả nhóm cùng hút. Tiếp đến, cả nhóm chặn xe ô tô container chở dăm, Q và Viện tiến đến nói “Cho xin mấy chục mua thuốc hút!” thì được tài xế lái xe cho 10.000 đ. Các xe ô tô khác khi bị Q cùng Viện, T1, G cầm hung khí đứng chặn và xin tiền, xin thuốc thì có xe dừng lại nhưng không cho gì, có xe khi thấy bị chặn nhưng không dừng lại mà vẫn tiếp tục chạy đi. Khoảng 00 giờ 45 phút cùng ngày, Q cùng Viện, T1, G đã chặn 02 xe ô tô khách giường nằm hướng từ xã C đến xã V chạy nối tiếp nhau mang BKS: 43B-050.16 và BKS: 43B-045.49. Khi nhóm của Q chặn xe ô tô khách BKS: 43B-050.16 do anh Nguyễn Xuân V (sinh năm: 1979; trú: A N, phường B, tỉnh Đắk Lắk) điều khiển nhưng không dừng nên cả nhóm đã dùng cây ba chĩa và dao đập phá xe làm trầy xước, móp méo và bể kính xe. Q cùng Viện, T1, G tiếp tục chặn xe ô tô khách BKS: 43B-045.49 do anh Huỳnh P (sinh năm: 1975; Trú: thôn Q, phường H, TP .) điều khiển nhưng không dừng nên đã dùng cây ba chĩa và dao đập phá làm trầy xước, móp méo và bể kính xe. Sau đó cả nhóm bỏ chạy về nhà Viện ngồi chơi.

Ngày 11/11/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận:

- Kính chắn gió có kích thước (2,2x1,42) m, dày 10 mm (Kính hông số 4 gồm công keo tháo ráp) trên xe ô tô khách nhãn hiệu Thaco BKS: 43B-045.49 tại thời điểm định giá 10/2024 trị giá 4.200.000 đ.

- Kính chắn gió có kích thước (2x1,42) m, dày 10 mm (Kính hông xéo có lỗ và khung lùa sau phụ gồm công keo tháo ráp) trên xe ô tô khách nhãn hiệu Thaco BKS: 43B-045.49 tại thời điểm định giá 10/2024 trị giá 6.200.000 đ.

- Chi phí khôi phục và sơn sửa lại vết xước dài 38 cm tại phần đầu xe bên phải trên xe ô tô khách nhãn hiệu Thaco BKS: 43B-045.49 (Sửa những chỗ móp méo và sơn lại những chỗ móp hông xe bao gồm 10% thuế giá trị gia tăng) là 10.800.000 đ.

- Kính chắn gió có kích thước (2,2x1,42) m, dày 10 mm (Kính hông xéo sau phụ gồm công keo tháo ráp) trên xe ô tô khách nhãn hiệu Thaco BKS: 43B-050.16 tại thời điểm định giá 10/2024 trị giá 5.300.000 đ.

Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại: 26.500.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tạm giữ:

- 01 (Một) hung khí tự chế dài 2,62 m, cán bằng kim loại hình trụ dài 2 m, đường kính 2,5 cm, một đầu gắn cố định chĩa 03 răng bằng kim loại dài 62 cm, phần rộng nhất là 26 cm.

- 01 (Một) hung khí tự chế dài 1,98 m, cán bằng kim loại hình trụ dài 1,36 m, đường kính 2,5 cm, một đầu gắn cố định chĩa 03 răng bằng kim loại dài 62 cm, phần rộng nhất là 29 cm.

- 01 (Một) hung khí tự chế dài 1,99 m, cán bằng kim loại hình trụ dài 1,57 m, đường kính 2 cm, một đầu gắn cố định 01 lưỡi dao kim loại dài 42 cm, phần rộng nhất của lưỡi là 4,5 cm.

Bị hại Võ Minh T yêu cầu bồi thường thiệt hại theo kết luận định giá tài sản; hiện bị can và những người liên quan chưa bồi thường.

Tại Bản Cáo trạng số 08/CT-VKSKV2 ngày ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Lê Công Q về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lê Công Q như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 115, Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên; đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Áp dụng Điều 55, Điều 121 của Luật tư pháp người chưa thành niên, tổng hợp hình phạt của 02 tội.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đinh Văn V1, Đặng Minh G, Đinh Ngọc T1 liên đới cùng bồi thường thiệt hại cho anh Võ Minh T số tiền là 26.500.000 đồng, chia phần mỗi người phải bồi thường số tiền là 6.625.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng 03 (ba) hung khí tự chế đang thu giữ, là vật chứng vụ án sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị kinh tế;

Người bào chữa: Bà Lê Tôn Nữ Kim Y bào chữa cho bị cáo Lê Công Q: Thống nhất tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên đề nghị áp dụng với bị cáo, tuy nhiên theo bà, bị cáo thuộc đối tượng người phạm tội từ 16 đến dưới 18 tuổi, nhận thức pháp luật có hạn chế, hoàn cảnh gia đình đặc biệt (lo làm ăn nuôi 02 em đi học), thiếu sự quan tâm, giáo dục của cha từ nhỏ nên dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91 của Bộ luật Hình sự, Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Công Q 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Bị cáo Lê Công Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu và các chứng cứ mà cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Lê Công Q nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố bảo đảm tính hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lê Công Q là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Từ 00 giờ 29 phút đến 00 giờ 46 phút ngày 12/10/2024, tại đoạn đường Q giao nhau với đường 3 thàng 2 thuộc khu phố H, xã V, tỉnh Gia Lai; bị cáo Lê Công Q cùng Đinh Văn V1, Đinh Ngọc T1, Đặng Minh G sử dụng 02 ba chĩa, 02 dao tự chế chặn 13 xe ô tô đang lưu thông trên quốc lộ A, dùng hung khí đập phá các phương tiện gây hoang mang, lo lắng cho hành khách, tài xe các phương tiện tham gia giao thông, gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương; bị cáo Q cùng cả nhóm đập phá làm hư hỏng 02 xe ô tô khách BKS: 43B-050.16 và BKS: 43B-045.49 của anh Võ Minh T; do anh Nguyễn Xuân V và anh Huỳnh P điều khiển lưu thông trên đường. Toàn bộ tài sản hư hỏng là các bộ phận trên 02 xe ô tô khách BKS: 43B-050.16 và BKS: 43B-045.49 của anh Võ Minh T theo Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận thì tổng trị giá thiệt hại là 26.500.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương, còn xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nên phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân; tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; tại thời điểm phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo an tâm cải tạo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đinh Văn V1, Đặng Minh G, Đinh Ngọc T1 liên đới cùng bồi thường thiệt hại cho anh Võ Minh T số tiền là 26.500.000 đồng, chia phần mỗi người phải bồi thường số tiền là 6.625.000đồng.

[6] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ: 03 (ba) hung khí tự chế, đây là vật chứng vụ án sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị kinh tế nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đinh Văn V1, Đặng Minh G, Đinh Ngọc T1 có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về vấn đề khác:

8.1 Hành vi của Đinh Văn V1, Đinh Ngọc T1, Đặng Minh G cùng tham gia thực hiện cùng bị cáo Lê Công Q nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi chưa đủ tuổi 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 12 Bộ luật Hình sự.

8.2 Đối với các xe ô tô lưu thông tuyến quốc lộ A vào ngày ngày 12/10/2024, bị bị cáo Lê Công Q và Đinh Ngọc T1, Đinh Văn V1, Đặng Minh G cầm hung khí tự chế chặn để xin thuốc, xin tiền chưa truy tìm được bị hại nên không đủ căn cứ để xử lý về hành vi này.

[9] Tại quyết định số 02/2025/HSST-QĐ ngày 29-9-2025, Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Gia Lai đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung với nội dung: Đề nghị điều tra, làm rõ “dấu hiệu đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản” của tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự và dấu hiệu “chuẩn bị vũ khí, hung khí nguy hiểm, ... hoặc thành lập hoặc tham gia nhóm tội phạm nhằm gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” của tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tại Công văn số 13/VKSKV2 ngày 21 tháng 10 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng số 08/CT-VKSKV2 ngày 29-7-2025. Căn cứ Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự về giới hạn của việc xét xử, Tòa án xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố.

[10] Lời luận tội của Kiểm sát viên đã đánh giá các tình tiết về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo về cơ bản là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử; lời đề nghị của người bào chữa đã được Hội đồng xét xử xem xét cả về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 115, Điều 119, Điều 121 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06-9-2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Công Q phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Công Q 14 (mười bốn) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 07 (bảy) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Công Q và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đinh Văn V1, Đặng Minh G, Đinh Ngọc T1 liên đới cùng bồi thường thiệt hại cho anh Võ Minh T số tiền là 26.500.000 đồng, chia phần cụ thể như sau:

Buộc bị cáo Lê Công Q phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Võ Minh T số tiền là 6.625.000đồng (Sáu triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Buộc ông Đinh Văn S và bà Đoàn Thị N (là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Văn V1) phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Võ Minh T số tiền là 6.625.000đồng (Sáu triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

Buộc ông Đặng Minh H và bà Mai Thị Kim Đ1 (là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Minh G) phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Võ Minh T số tiền là 6.625.000đồng (Sáu triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

Buộc ông Đinh Văn X và bà Nguyễn Thị T3 (là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Ngọc T1) phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Võ Minh T số tiền là 6.625.000đồng (Sáu triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (Một) hung khí tự chế dài 2,62 m, cán bằng kim loại hình trụ dài 2m, đường kính 2,5 cm, một đầu gắn cố định chĩa 03 răng bằng kim loại dài 62 cm, phần rộng nhất là 26 cm.

- 01 (Một) hung khí tự chế dài 1,98 m, cán bằng kim loại hình trụ dài 1,36 m, đường kính 2,5 cm, một đầu gắn cố định chĩa 03 răng bằng kim loại dài 62 cm, phần rộng nhất là 29 cm.

- 01 (Một) hung khí tự chế dài 1,99 m, cán bằng kim loại hình trụ dài 1,57 m, đường kính 2cm, một đầu gắn cố định 01 lưỡi dao kim loại dài 42 cm, phần rộng nhất của lưỡi là 4,5cm.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24 tháng 9 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Gia Lai.

5. Ấn phết:

5.1 Buộc bị cáo Lê Công Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 331.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5.2 Buộc ông Đinh Văn S và bà Đoàn Thị N (là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Văn V1) phải chịu 331.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5.3 Buộc ông Đặng Minh H và bà Mai Thị Kim Đ1 (là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Minh G) phải chịu 331.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5.5 Buộc ông Đinh Văn X và bà Nguyễn Thị T3 (là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Ngọc T1) phải chịu 331.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo và các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết theo quy định.

7. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:

7.1. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

7.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Gia Lai;
- Cơ quan Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Tú